

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CỦA CÔNG TY
CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam;
- Căn cứ Thông báo số 02/TB-VIWASE-HĐQT ngày 31/03/2025 về việc mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 ngày 23/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026, kế hoạch 5 năm 2026-2031 với 3.262.581 cổ phần, tương đương 99,75%/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, với một số nội dung chủ yếu sau:

a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
1	Doanh thu, trong đó: - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác, trong đó: + Doanh thu từ hoạt động tài chính + Thu nhập khác	đồng	100.000.000.000 99.100.000.000 900.000.000 550.000.000 350.000.000	109.272.124.951 108.039.549.488 1.232.575.463 714.702.363 517.873.100
2	Chi phí, trong đó: - Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp - Chi phí tài chính và chi phí khác - Chi phí quản lý	đồng	97.530.000.000 86.680.000.000 50.000.000 10.800.000.000	106.292.335.742 94.505.410.096 509.945.886 11.276.979.760
3	Lợi nhuận, trong đó: - Lợi nhuận trước thuế	đồng	2.470.000.000	2.979.703.959

- Lợi nhuận sau thuế	1.976.940.340	2.327.788.819
- Lợi nhuận chưa phân phối 2024 để lại	1.216.241.498	1.216.241.498

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

TT	Chỉ tiêu năm 2026	Giá trị (đồng)
1	Doanh thu, trong đó: - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác	108.760.000.000 107.880.000.000 880.000.000
2	Lợi nhuận, trong đó: - Lợi nhuận trước thuế TNDN 2026 - Lợi nhuận sau thuế TNDN 2026 - Lợi nhuận chưa phân phối 2025 để lại	 3.169.000.000 2.589.000.000 352.000.000

c. Kế hoạch 5 năm 2026-2031:

- Tổng doanh thu khoảng 650 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế khoảng 19 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế khoảng 15,2 tỷ đồng
- Tỷ lệ chi trả cổ tức (%) hàng năm khoảng 6-8%

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán với 3.270.619 cổ phần, tương đương 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành

Điều 3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 với 3.262.581 cổ phần, tương đương 99,75%/ tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, với một số nội dung chủ yếu sau:

a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
1	Doanh thu, trong đó: - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác, trong đó: + Doanh thu từ hoạt động tài chính + Thu nhập khác		100.000.000.000 99.100.000.000 900.000.000 550.000.000 350.000.000	109.272.124.951 108.039.549.488 1.232.575.463 714.702.363 517.873.100
2	Lợi nhuận, trong đó: - Lợi nhuận trước thuế - Lợi nhuận sau thuế - Lợi nhuận chưa phân phối 2024 để lại	đồng	 2.470.000.000 1.976.940.340 1.216.241.498	 2.979.789.209 2.327.857.019 1.216.241.498
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	đồng	3.192.181.838	3.544.030.317
	Chia cổ tức - tỷ lệ 8%/cổ phần (*)	đồng	2.880.000.000	2.880.000.000
	Quỹ thưởng quản lý điều hành Công ty	đồng	100.000.000	100.000.000

	Quỹ khen thưởng phúc lợi	đồng	212.181.838	212.030.317
4	Lợi nhuận để lại	đồng		352.000.000

* Tỷ lệ chi trả cổ tức là 8%/cổ phần, trong đó đã tạm ứng cổ tức trong tháng 1 năm 2026 là 4%/cổ phần

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

TT	Chỉ tiêu năm 2026	Giá trị (đồng)
1	Doanh thu, trong đó: - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác	108.760.000.000 107.880.000.000 880.000.000
2	Lợi nhuận, trong đó: - Lợi nhuận trước thuế TNDN 2026 - Lợi nhuận sau thuế TNDN 2026 - Lợi nhuận chưa phân phối 2025 để lại	 3.169.000.000 2.589.000.000 352.000.000
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	2.941.000.000
	Chia cổ tức(*)	2.880.000.000
	Quỹ thưởng quản lý điều hành Công ty	30.000.000
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	31.000.000

* Tỷ lệ chi trả cổ tức là 8%/cổ phần.

Điều 4. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 với 3.270.619 cổ phần, tương đương 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT ban hành quyết định lựa chọn một trong các công ty cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm tài chính 2026 của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, bao gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISIC
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam

Điều 5. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 với 3.262.581 cổ phần, tương đương 99,75%/ tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

Điều 6. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2021-2026 với 3.262.581 cổ phần, tương đương 99,75%/ tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

Điều 7. Thông qua về tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, BKS năm 2025 và đề xuất tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, BKS năm 2026, với 3.259.111 cổ phần, tương đương 99,65%/ tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

1. Tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2025 cụ thể như sau:

1.1. Thành viên HĐQT:

TT	Nội dung	Số lượng	Mức chi trả năm 2025 (đồng)	Tỉ lệ/ tổng quỹ lương công ty (%)
1	Tổng quỹ lương Công ty		41.688.031.008	
2	Lương của Chủ tịch HĐQT	01	360.000.000	0,863 %
3	Thù lao của thành viên HĐQT không chuyên trách, độc lập	06	216.000.000	0,518%
	Tổng cộng lương Chủ tịch HĐQT, thù lao của thành viên HĐQT		576.000.000	

1.2. Thành viên Ban kiểm soát:

TT	Nội dung	Số lượng	Mức chi trả năm 2025 (đồng)	Tỉ lệ/ tổng quỹ lương công ty (%)
1	Tổng quỹ lương Công ty		41.688.031.008	
2	Chi phí của thành viên BKS:			
	- Thù lao của Trưởng Ban kiểm soát	01	48.000.000	0,115%
	- Thù lao của thành viên Ban kiểm soát	02	36.000.000	0,086%
3	Tổng cộng thù lao của BKS		84.000.000	0,201%

2. Tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT và Ban kiểm soát đề xuất cho năm 2026:

- Lương, thù lao và chi phí của HĐQT, Ban kiểm soát là: Thù lao của HĐQT (không kể Chủ tịch HĐQT) không quá 0,6%/năm/Tổng quỹ lương Công ty; lương, thù lao và chi phí hợp lý khác của Chủ tịch HĐQT không quá 1%/Tổng quỹ lương Công ty; thù lao của Ban kiểm soát không quá 0,3%/năm/Tổng quỹ lương Công ty.

- Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2026: chi phí công vụ (gồm chi phí đi lại, ăn, nghỉ, thuê khách sạn, công cụ/phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại,...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ sẽ thực hiện theo quy định nội bộ của Công ty, quyết định, thông báo của HĐQT và phù hợp với quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 8. Bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2026-2031

ĐHĐCĐ thống nhất, lựa chọn và biểu quyết bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 gồm có các thành viên sau:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải
2. Ông Lê Văn Tuấn
3. Ông Nguyễn Bá Minh
4. Ông Nguyễn Thành Tài
5. Ông Nguyễn Văn Nguyên
6. Ông Trịnh Xuân Thịnh
7. Ông Hà Hải Tú

Các thành viên trúng cử HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 đã họp phiên thứ nhất và bầu Ông Nguyễn Thanh Hải làm Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031.

ĐHĐCĐ cũng đã lựa chọn và biểu quyết bầu Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2026-2031, gồm có các thành viên sau:

1. Bà Vũ Thị Thu Huyền
2. Bà Vũ Thị Hậu
3. Ông Đoàn Nam Anh

Các Kiểm soát viên trúng cử nhiệm kỳ 2026-2031 đã họp phiên thứ nhất và bầu Bà Vũ Thị Thu Huyền làm Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.

Điều 9. Xử lý chuyển tiếp

Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT cùng với Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2026-2031 có trách nhiệm tiếp nhận bàn giao và quản lý Công ty từ Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 và có trách nhiệm thông báo kết quả họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 cần xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành, sản xuất giai đoạn 5 năm (2026-2031), nhằm đưa Công ty phát triển vững mạnh hơn nữa, đạt nhiều kết quả và lợi nhuận cao cho Công ty và cổ đông Công ty.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 23/4/2026.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triển khai thực hiện có hiệu quả cao nhất tinh thần và nội dung các quyết định đã nêu trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của cổ đông, của Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực thi tinh thần Nghị quyết này tại kỳ họp Đại hội cổ đông gần nhất./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- SGDCK Hà Nội;
- TCT Tư vấn xây dựng VN-CTCP;
- Cổ đông của Công ty;
- Thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Đăng trên website VIWASE;
- Lưu: Công ty, HĐQT.



Nguyễn Thanh Hải

